|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **THỊ XÃ MƯỜNG LAY**    Số: /NQ-HĐND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc    *Mường Lay, ngày tháng năm 2025* |

*DỰ THẢO*

NGHỊ QUYẾT  
Về việc thông qua Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ

lệ 1/500 Khu văn hóa tâm linh thị xã Mường Lay

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY**

KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY

*Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Luật Tín ngưỡng Tôn giáo ngày 18/11/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ- CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD, ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây  
dựng quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Thông báo số 673a-TB/TU ngày 15/8/2024 của Thị ủy Mường Lay về việc cho chủ trương lập Quy hoạch và nguồn kinh phí để thực hiện Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Văn hóa tâm linh thị xã Mường Lay;*

*Căn cứ Công văn số 2038a/UBND-TCKH ngày 16/8/2024 của UBND thị xã Mường Lay về việc cho chủ trương và giao nhiệm vụ chủ đầu tư lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu văn hóa tâm linh thị xã Mường Lay;*

*Căn cứ Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Mường Lay về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu văn hóa tâm linh thị xã Mường Lay;*

*Xét đề nghị của UBND thị xã Mường Lay tại tờ trình số: 843/TTr-UBND ngày 18/4/2025 về việc thông qua đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu văn hóa tâm linh thị xã Mường Lay, Báo cáo thẩm tra số: /BC- HĐND ngày / /2025 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã, ý kiến thảo luận của đại biếu HĐND thị xã tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Văn hóa tâm linh thị xã Mường Lay với các nội dung sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Văn hóa tâm linh thị xã Mường Lay.

**2. Vị trí, phạm vi và quy mô lập quy hoạch**

a) Vị trí, phạm vi ranh giới lập quy hoạch:

Khu đất nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết Khu văn hóa tâm linh thị xã Mường Lay thuộc địa bàn Tiểu khu 822, phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Vị trí khu đất nằm dọc theo tuyến Quốc lộ 12 - trục giao thông quan trọng kết nối thị xã Mường Lay với huyện Mường Chà và thành phố Điện Biên Phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và thu hút du khách.

**- Ranh giới khu vực lập quy hoạch được xác định như sau:**

**+ Phía Bắc và phía Nam:** Giáp đất chưa sử dụng và đất trồng cây hàng năm khác, do UBND phường Sông Đà quản lý.

**+ Phía Đông:** Giáp đất lâm nghiệp, thuộc khoảnh 4, Tiểu khu 822, hiện đã được giao cho cộng đồng dân cư quản lý và bảo vệ.

**+ Phía Tây:** Giáp đường Quốc lộ 12.

**b) Quy mô khu đất lập quy hoạch:** Tổng diện tích khu vực lập quy hoạch chi tiết khoảng **7,28 ha**.

**3. Tính chất, mục tiêu**

a) Tính chất: Khu văn hóa tâm linh thị xã Mường Lay được định hướng là một không gian văn hóa tâm linh, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng và văn hóa tâm linh của nhân dân trong vùng cũng như du khách thập phương. Đây sẽ là điểm đến có ý nghĩa tâm linh sâu sắc, giúp con người hướng thiện, lan tỏa tình yêu thương, sẻ chia và gắn kết cộng đồng các dân tộc, từ đó tạo nên sức mạnh đoàn kết để cùng nhau xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp, yên vui.  
Bên cạnh đó, khu văn hóa tâm linh sẽ góp phần phát huy những lợi thế sẵn có của thị xã Mường Lay, khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của tỉnh Điện Biên.

b) Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024.

- Quy hoạch Khu văn hóa tâm linh thị xã Mường Lay nhằm hiện thực hóa định hướng phát triển du lịch của tỉnh Điện Biên, được xác định trong Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 - phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trên cơ sở khai thác hợp lý và bền vững các tiềm năng, lợi thế và Kế hoạch số 960/KH-UBND ngày 224/2024 về phát triển Du lịch thị xã Mường Lay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đồng thời, khu văn hóa tâm linh sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch theo định hướng bền vững, bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa; sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh - quốc phòng.

- Bảo tồn và tôn vinh bản sắc văn hóa của các dân tộc, phát huy các giá trị lễ hội truyền thống, góp phần thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Cải tạo một khu vực còn hoang sơ, chưa được khai thác hiệu quả, trở thành điểm đến du lịch có giá trị, gắn liền với hệ thống di tích lịch sử; hình thành quần thể du lịch liên hoàn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần và sức khỏe của người dân địa phương.

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai và định hướng triển khai các dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

- Sau khi hoàn thành, khu văn hóa tâm linh sẽ trở thành một điểm đến không thể thiếu đối với du khách khi tới Mường Lay; đồng thời là không gian tâm linh tôn nghiêm, nơi người dân và du khách có thể gửi gắm tâm nguyện, cầu mong sự an lành, thanh thản và hướng thiện.

**4. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan**

- Khu văn hóa tâm linh được quy hoạch trong quy mô 7,28ha thuộc địa phận phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, nằm phí phía Đông đường Quốc lộ 12 đi tỉnh Lai Châu bao gồm các hạng mục công trình được bố trí theo trục chính từ cos 260m đến cos 505m. Chiều sâu trục quy hoạch Khu văn hóa tâm linh khoảng 325m, chiều rộng khoảng 50m. Hướng trục chính là hướng Đông Tây (tựa vào vách núi nhìn ra Sông Đà).

- Tuân thủ quy hoạch chung, hình thức kiến trúc phù hợp, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên và địa hình khu vực.

- Phân khu chức năng rõ ràng, thuận tiện cho vận hành khai thác sử dụng.

- Giải pháp kiến trúc bao gồm các hạng mục:

*a) Bãi đỗ xe:* Khu vực đỗ xe có diện tích 1949m2 là khu vực để xe cho khu vực tâm linh và người dân trước khi lên khu vực tâm linh.

*b) Tam quan:* Điểm đầu khu nội tự chùa là hạng mục Tam quan. Tam quan có diện tích xây dựng 60m2. Tam quan có 3 cửa vào, cửa chính có 2 tầng, tầng 1 mặt bằng chữ nhật, kết cấu khung BTCT xây gạch cuốn vòm dạng cổng hộp. Tầng 2 có mặt bằng chữ nhật bằng khung BTCT xây tường bao gạch chỉ cuốn vòm 2 mặt, bên trên là 2 tầng 8 mái đao cong. Hai cửa bên kiểu cửa có 2 trụ kết cấu BTCT xây bọc gạch cuốn vòm cửa, bên trên có 2 tầng 8 mái. Tam quan có mái lợp ngói mũi hài, nền lát gạch bát 300x300x50 (gạch tàu). Các hoạ tiết con giống đắp bằng vữa truyền thống.

*c) Đền thờ thần sông:* Thị xã Mường lay là khu vực ngã 3 sông, cuộc sống người dân nơi đây gắn liền với công việc liên quan đến sông nước. Hai trận lũ quét lịch sử xảy ra vào tháng 6/1990 và tháng 8/1996 trên địa bàn thị xã Mường Lay đã cướp đi sinh mạng của gần 100 nạn nhân . Khu vực đền thờ thần sông thể hiện sự tri ân với những người đã khuất, khu đền thờ có diện tích dự kiến 60m2.

*d) Đền thờ thần núi:* Khu vực đền thờ thần núi có diện tích xây dựng dự kiến khoảng 60m2.

e) *Lầu chuông:* Lầu chuông theo trục chính vào 60m chênh cao giữa sân tam quan và sân gác chuông 15m (từ cốt tự nhiên 389m đến 395m), tiếp cận bằng hệ thống bậc thang bằng đá. Gác chuông quy mô 1 tầng nằm thằng theo trục chính khu văn hóa tâm linh. Kết cấu hệ khung bê tông cốt thép, ngói mũi hài, nền lát gạch bát. Họa tiết trang trí truyền thống đắp bằng vữa.

*f) Lầu trống:* Lầu trống từ cổng tam quan theo trục chính khoảng 60m đối xứng với Lầu trống ở giữa là khu vực tượng Quan âm.

*g) Tượng Quan âm:* Từ khu vực cổng Tam Quan đi theo trục chính bằng bậc thang bằng đá khoảng 50m nằm trên trục tâm linh, là khu vực trung tâm giữa lầu chuông, lầu trống.

*h) Tam Bảo:* Khu vực hành lễ chính có quy mô diện tích khoảng 280m2, quy mô dự kiến 2 tầng nằm theo trục chính tâm linh.

*i) Nhà thờ tổ:* Phía Sau khu Tam Bảo là khu nhà Tổ là công trình quan trọng trong khuôn viên chùa là nơi thờ các Tổ sư khai sơn tạo tự và các cao tăng thiền sư có công đức lớn, diện tích xây dựng dự kiến 150m2, quy mô dự kiến 1 tầng.

*j) Nhà khách:* Chức năng khu vực tiếp đón khách quy mô dự kiến 2 tầng, diện tích 150m, vị trí ở phía Bắc so với nhà Tam Bảo.

*k) Nhà bếp - phụ trợ - vệ sinh (Wc):* Nằm phía Bắc so với Nhà Tổ, bao gồm 2 công trình quy mô xây dựng dự kiến 2 tầng, diện tích khoảng 250m2 là khu vực công trình phụ trợ và nhà bếp.

*l) Nhà soạn lễ:*  Quy mô hai tầng tầng 1 chức năng phụ trợ bày soạn lễ, diện tích xây dựng dự kiến 100m2, nằm ở phía Nam so với khu vực Nhà tổ.

*m) Tịnh thất:* Phía Đông trục tâm linh từ cổng Tam Quan lên khoảng 120m. Mỗi thiền thất là một công trình khép kín phục vụ cho du khách nghỉ ngơi và thiền định. Mỗi cụm có bố trí Công trình dịch vụ chung.

*n) Tháp Phật 9 tầng:* Theo hướng trục chính từ Tam Bảo đi lên bố trí khu tháp 9 tầng chiều cao xây dựng dự kiến 35m.

*o) Đền thờ Vua Lê, đền thờ Nàng han:* Từ khu vực tháp 9 tầng đi lên theo trục tâm linh bằng bậc thang khoảng 130m và cách khu vực cổng Tam quan là khoảng 250m phía Đông và phía Tây trục tâm linh là khu vực đền thờ Vua Lê và Đền thờ Nàng Han, quy mô dự kiến 1 tầng, diện tích xây dựng dự kiến khoảng 300m2.

*p) Tượng Phật niết bàn:* Tượng phật niết bàn bố trí cuối trục tâm linh cốt công trình tại cao dộ tự nhiên 500m chênh cao so với Tam quan là 125m và chiều sâu từ cổng tam quan vào là 325m. Tượng phật cao dự kiến khoảng 60m.

**5. Quy hoạch khu đường lên khu văn hoá tâm linh:**

Đường lên Khu văn hóa tâm linh được tiếp cận bằng hai tuyến đường:

- Đường dành cho phương tiện giao thông từ đường Quốc lộ 12 có quy mô dự kiến 5,0m có rãnh thu nước. Hướng kết nối giai đoạn sau từ đường Quốc lộ 6 có độ dốc đảm bảo đi lại thuận lợi cho người dân.

- Tuyến đường giao thông đi bộ từ đường Quốc lộ 12 có quy mô dự kiến 3,0m là hệ thống bậc thang, Do địa hình khu đất có độ dốc lớn nên các bậc thang được bố trí bám theo địa hình tự nhiên bắt đầu từ đường Quốc lộ 12 lên đến khu vực cổng Tam quan.

**6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

***6.1. Quy hoạch giao thông***

- Giao thông đối ngoại: Tuyến đường giao thông đối ngoại của dự án là tuyến 5m kết nối dự án với đường Quốc lộ 12.

- Giao thông nội bộ: Giao thông nội bộ được thiết kế linh hoạt bao gồm hệ thống sân đường nội bộ, bậc thang phù hợp với công năng của dự án đảm bảo phục vụ khách vãng lai vào tham quan cũng như đi lễ chùa nên chức năng mang tính đặc thù.

- Mặt cắt giao thông: Hệ thống giao thông dự án gồm 2 mặt cắt :

+ Mặt cắt 1 - 1: 5,5m, trong đó: Mặt đường 5,0m. Rãnh thoát nước 0,5m.

+ Mặt cắt 2 - 2: 3m, trong đó mặt đường là 3m.

- Chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng: đảm bảo theo bản đồ quy hoạch giao thông và mặt cắt giao thông.

- Bãi đỗ xe: Trong khu vực dự án có quy hoạch 01 bãi đỗ xe có diện tích 0,195ha đảm bảo phục vụ nhu cầu đỗ xe của dự án.

***6.2. Quy hoạch san nền***

- Khống chế cao độ và độ dốc các tuyến đường theo quy hoạch và phù hợp với hệ thống thoát nước mưa.Địa hình tự nhiên của dự án và cao độ san nền của các dự án giáp ranh:

+ Cao độ san nền tùy vào tính chất của từng hạng mục cần bố trí đảm bảo yêu cầu kỹ thuật

+ Chi tiết hình dạng kè, taluy và khối lượng được thể hiện điển hình trên bản vẽ mang tính chất định hướng.Tuy nhiên, nền địa hình dự án là đồi núi,nên địa hình phức tạp, vào giai đoạn sau của dự án khi có báo cáo nghiên cứu thủy văn, báo cáo khảo sát địa chất, sẽ tiến hành thiết kế để đảm bảo an toàn kỹ thuật cụ thể cho các hạng mục công trình.

+ Khi san lấp đảm bảo nền xây dựng các lô đất ở có hệ số đầm nén K=0,90. Nền đắp bằng đất hoặc bằng cát, tại vị trí các vị trí đắp taluy sử dụng đắp đất thành bờ chắn.

***6.3. Quy hoạch thoát nước***

- Khu vực quy hoạch có độ dốc lớn và cao hơn các khu vực xung quanh. Nước mặt chủ yếu được chảy tràn ra khu vực đất và cây rừng.

- Khu vực trục giao thông chính (mặt cắt 1 - 1) có thiết kế rãnh thoát nước 0,5m để thoát nước cho khu vực lập quy hoạch.

***6.4. Quy hoạch cấp nước***

- Quy hoạch trạm xử lý nước có công suất 180 m3/ngày và đường ống nước thô D90 (chi tiết trạm xử lý, công trình thu và tuyến ống nước thô được thực hiện cụ thể trong từng hạng mục bước dự án sau này).

- Quy hoạch bể chứa áp lực W=200 m3 điều hòa và dự trữ nước (ở vị trí có cao độ 418,5m). Bể chứa với chức năng điều áp cho toàn bộ mạng lưới cấp nước khu vực nghiên cứu thông qua tuyến ống DN110.

- Mạng lưới cấp nước của khu du lịch là đường ống cấp nước kết hợp cấp nước sinh hoạt và chữa cháy theo một đường ống chung và được thiết kế theo mạng vòng đảm bảo cấp nước liên tục cho mạng lưới. Đường ống cấp nước đặt trong khu đất đồi độ sâu đặt ống tối thiểu 0,5 m (tính đến đỉnh ống). Tại các góc chuyển và trị trí van, tê, cút có bố trí gối đỡ BTCT. Các ống cấp cho khu nhà được lấy từ ống DN110 thông qua các tê D110/50 kết hợp van có đường kính D50 để thuận tiện cho quản lý và điều phối nước. Sử dụng ống HDPE tối thiểu loại PN12,5 và các thiết bị đấu nối đồng bộ tương đương.

- Cấp nước cứu hoả: lắp đặt các điểm lấy nước cứu hỏa và hộp cứu hỏa ngoài trời đảm bảo phạm vi phục vụ cho phòng cháy chữa cháy. Áp lực trong ống >25m đảm bảo có thể chữa cháy bằng cuộn dây trong hộp chữa cháy. Khu vực có đường tiếp cận, công tác chữa cháy sẽ do xe cứu hỏa của đội chữa cháy thực hiện. Tại các công trình khi có yêu cầu thiết kế hệ thống cứu hỏa cục bộ được thiết kế trong các giai đoạn thiết kế sau.

***6.5. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng***

**Bảng tính toán nhu cầu sử dụng điện**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Diện tích xây dựng** | **Diện tích sàn** | **Chỉ tiêu** | | **Hệ số cosphi** | **Hệ số dự phòng** | **Công suất biểu kiến** |
| **m2** | **m2** | **sl** | **Đơn vị** |  |  | **(KVA)** |
| 1 | Khu đất xây dựng công trình văn hóa tâm linh. | 1800 | 2899 | 30 | w/m2 sàn | 0.85 | 1,1 | 90 |
| 2 | Bãi xe | 1950 |  | 5 | w/m2 sàn | 0.85 | 1,1 | 23,19 |
| 3 | Chiếu sáng | 4950 |  | 1.0 | w/m2 sàn | 0.85 | 1,1 | 5,12 |
| **4** | **Tổng** | | | | | | | **120** |

Với công suất tổng của dự án 120 KVA, chọn máy biến áp có công suất 150 KVA để cung cấp điện cho dự án.

***6.6. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc***

- Nguồn cấp cho dự án được đấu nối vào hệ thống thông tin liên lạc của khu vực phía ngoài ranh dự án hướng ra đường đối ngoại. Chi tiết sẽ được thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ địa phương trong các bước tiếp theo của dự án.

- Hệ thống đường dây cáp quang đi trong ống nhựa chôn ngầm đồng bộ với hệ thống hạ tầng khác.

- Lựa chọn cấu trúc mạng: Từ phương án mạng cáp quang hoàn toàn cho khu quy hoạch, giải pháp kiến trúc mạng FTTB (Fiber to the Buil) là thích hợp nhất. Tất cả các cáp chính và cáp phối đều là cáp quang. Thiết bị đầu cuối mạng quang đặt tại các phòng kỹ thuật của khu vực nhà đón tiếp. Đây là giải pháp mạng cho tốc độ cao, băng thông truyền dữ liệu lớn và độ trễ thông tin rất ít.

- Cấu hình mạng PON tập trung (Distributed PON): Trong cấu hình này, các bộ chia quang thụ động được tập trung tại các tủ quang cấp 1 được đặt trong phòng kỹ thuật của các khu chức năng thuộc dự án.

***6.7. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường***

a) Thoát nước thải: Khu vực nghiên cứu không có hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Mặt khác, có địa hình cao và dốc khó tổ chức thu gom thoát nước. Do đó, quy hoạch xây dựng 04 trạm xử lý nước thải cục bộ có công suất 5-20 m3/ngày. Các trạm xử lý cục bộ khu vực thiền thất được quy hoạch theo các công nghệ dựa trên các điều kiện tự nhiên (như bãi lọc ngầm trồng cây). Chi tiết công nghệ và công trình trong trạm xử lý được nghiên cứu trong các giai đoạn sau. Khu vực trưng bày và giới thiệu sản phẩm được quy hoạch xây dựng bể tự hoại và xả ra kênh thoát nước.

b) Vệ sinh môi trường:

- Rác thải sinh hoạt được thu gom về các thùng đựng rác thích hợp tại các khu đất công trình, khuôn viên cây xanh, sau đó sẽ thu gom rác thải hàng ngày chuyển lên xe cơ giới đưa đến khu xử lý chất thải rắn của khu vực.

- Chất thải rắn được tổ chức phân loại ngay từ nguồn thải thành các chất vô cơ, hữu cơ, chất thải độc hại để thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển và tái sử dụng

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

**1.** Giao UBND thị xã Mường Lay trên cơ sở định hướng đã được Ban Thường vụ Thị ủy, Hội đồng nhân dân thị xã thông qua và tiếp thu ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thiện Đồ án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

**2.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban Hội đồng nhân dân thị xã, các tổ đại biểu HĐND thị xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân thị xã thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Mường Lay khóa XV, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày / /2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT Thị ủy;  - TT HĐND thị xã;  - UBND thị xã;  - UBMTTQ VN thị xã;  - Các Ban HĐND thị xã;  - Đại biểu HĐND thị xã; - Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Vũ Duy Luân** |